

CHÂN DUNG “bác” HỒ

của Kiều Phong
tặng Lôi Tam
và anh em Nhân Văn

Chúng tôi xin giới thiệu cùng quý độc giả khắp nơi toàn bộ cuốn sách mang tựa đề “**CHÂN DUNG “bác” HỒ**” của Kiều Phong, do Bất Khuất xuất bản năm 1989. Cuốn sách được chia thành 7 phần để việc chuyển vận nhanh hơn.

[phần 1]

Sau 10 năm qui ẩn, xuống núi phen này, Kiều Phong quyết định viết chuyện tình: mối tình lớn nhất của bác Hồ. Bác Hồ đã say mê... chính mình, mê như điều đồ. Như một anh si tình khờ khạo, bác Hồ làm nhiều trò quái đản để biểu lộ tình yêu. Chúng ta đều biết, muốn tìm một đội ngũ văn nô mạnh, phải tìm ở các nước Cộng sản, muốn thấy một lực lượng nâng bi khỏe nhất, có nghiệp vụ cao nhất thế giới, phải hướng về Hà Nội, thủ đô của đỉnh cao điều đóm. Quanh bác Hồ, các chuyên viên thời ông đu đủ đông như kiến, tên nào cũng có những ngón nghề ác liệt, thế mà bác không hài lòng, không thỏa mãn, bác đích thân cầm cuì đi làm một công việc vô cùng độc đáo là ngồi viết sách tự ca tụng, tự bốc thơm.

Dưới bút hiệu Trần Dân Tiên, bác viết cuốn “*Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ chủ tịch*” (từ đây sẽ được ghi ngắn là “*Những mẩu chuyện...*”). Sau đó, bác chế thêm bút hiệu Th. Lan, cũng với mục đích cao cả là viết bài tự khen nức nở.

Trong cuốn sách này, Kiều Phong chỉ hỏi thăm sức khỏe bác Hồ và chú... Trần Dân Tiên. Các chú khác như Th. Lan tạm thời được bỏ qua, nhưng sẽ có ngày Kiều Phong gom chung lại dẫn ra kho đồ nghề, dụng cụ ở sau nhà, phát cho mỗi chú một cán búa. Anh nào cũng sẽ có phần cả, đừng sót ruột.

Mặt Nạ Rớt Đều Đều

Bác Hồ là người ham học, ham viết. Cả hai đức tính ấy đều tốt, đều đáng khuyến khích. Chỉ kẹt chút đỉnh là bác có tật ưa táy máy. Khi đọc, vợ được câu văn lời hay ý đẹp, người bèn mắt la mày lét, nhìn trước ngó sau không thấy có ai canh chừng là ra tay chôm liên. Máy đưa ăn cắp xe hơi mang “*hàng*” về còn chịu khó sơn phết, cạo sửa cho mất dấu tích. Bác Hồ của các đồng chí thì hành nghề chôm danh ngôn một cách lười biếng hơn nhiều. Văn chương, lời nói của người xưa, bác không chịu sửa đổi, cứ để nguyên nước sơn láng coóng trình làng, lái chạy khơi khơi. Thế nên người ta mới bắt quả tang những câu bác Hồ nói giống hết câu nói của các danh nhân, hoặc lời sáng tác mới toanh nóng hổi của bác, xem lại thì đã cũ hàng thế kỷ, đã được cụ Khổng cho chào đời từ xưa rồi.

Các đồng chí cháu bác Hồ có anh cũng biết ngược, bèn lễn giải thích một cách rất “lô-gích” xã hội chủ nghĩa rằng: “Đây chỉ là trường hợp chí lớn gặp nhau”. Chí lớn của bác chúng tôi có hẹn với chí lớn của cụ Khổng. Chẳng may bác bị kẹt xe, đến chỗ hẹn hơi trễ. Người Việt Nam mình vốn giờ cao su, trễ có ngàn năm nhằm nhò gì mà quý thầy di tản cứ cười đều hoài. Nhưng đó là chuyện sẽ được nói ở cuốn sách khác, khi Kiều Phong có thì giờ nhìn lại toàn bộ tác phẩm lớn bé của bác Hồ. Đây chỉ sơ sơ vài đường để đọc giả làm quen với các thói hư tật xấu của bác vậy thôi.

Khi đọc sách thì hơi có tật xấu nhưng trong địa hạt sáng tác, công bằng mà nói, bác Hồ đưa ra được những sáng kiến độc đáo, mới lạ. Nếu không bị cái tật chôm chĩa nó hại, phải tự tức tự cường thì bác cũng dựng cờ, gióng trống dựng lên được một trường phái không giống ai: Trường phái văn chương mặc áo thụng tự vái mình.

Cuốn “*Những mẫu chuyện...*” được in tới, in lui cho toàn dân học tập. Mới đây, Hà Nội mới chính thức công bố Trần Dân Tiên, Th. Lan chính là bác Hồ. Thật ra, chả cần Hà Nội chính thức xác nhận, chỉ cần đọc vài trang, người di tản buồn biết ngay tên thực của tác giả.

Xin mời quý vị đọc trang đầu cuốn “*Những mẫu chuyện...*”:

“Nhiều nhà văn, nhà báo Việt Nam và ngoại quốc muốn viết tiểu sử của vị chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, nhưng mãi đến nay, chưa có người nào thành công. Nguyên nhân rất giản đơn: chủ tịch Hồ chí Minh không muốn nhắc lại thân thế của mình. Ngày 2-9-45, lần đầu tiên tôi trông thấy Hồ chủ tịch. Đó là một ngày lịch sử. Ngày hôm ấy, đứng trước rất đông quần chúng hoan hô nhiệt liệt, Hồ chủ tịch trang nghiêm đọc bản Tuyên ngôn độc lập của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa. Ngày thứ hai tôi viết thư xin phép được gặp Hồ chủ tịch. NGAY CHIỀU HÔM ẤY, tôi rất sung sướng tiếp được thư trả lời của Hồ chủ tịch viết như thế này:

*“Ngày mai 7 giờ 30 mời chủ đến
ký tên: Hồ chí Minh”.*

Thư trả lời chóng, nội dung thư giản đơn và giờ hẹn gặp sớm khiến cho tôi rất băn khoăn... “ (trang 5).

Mới đọc đến đây, 19 hàng, chưa được một trang, ta đã có tới hai dịp biết Trần Dân Tiên chính là bác, đã có chứng cứ về sự giả dối lộ bịch của bác, đã bắt quả tang bác đang len lén đeo mặt nạ ngòi hồ hởi viết văn bốc thơm chính mình.

Chứng cứ thứ nhất: câu mở đầu cuốn sách đã có hai chữ dùng không chính. “*Nhiều nhà văn nhà báo VN và ngoại quốc muốn viết... nhưng mãi đến nay chưa có người nào THÀNH CÔNG*”. Chữ “thành công” ở đây mơ hồ. Họ muốn viết nhưng chưa thực hiện được, chưa làm được hay đã viết về tiểu sử bác rồi, nhưng bốc bác chưa đủ thơm nên

sách không thành công? Đó là một lỗi nhỏ, không đáng kể, nhưng khi nó được viết, được in trong một nước đầy nhóc văn nô, thì nó tố cáo rằng tác giả ở cái vị thế mà cóc anh văn nô nào dám phê bình, sửa chữa. Văn nô chỉ có cái tội là dôn cả cuộc đời, chí hướng, sức lực vào sự nghiệp nâng bi nên người ngòm, văn chương lúc nào cũng dơ dáy, tồi tàn. Nhưng khả năng sử dụng chữ Việt, khả năng viết của họ đều thuộc loại khá cả, không mấy khi phạm những lỗi “chưa sạch nước cần”. Giả thử Trần Dân Tiên đúng là một văn nô trẻ tuổi mà viết lách như thế thì các văn nô đàn anh sẽ ghè vỡ đầu ngay. Đàn anh Tố Hữu sức mấy mà để cho một kẻ nâng bi tay mơ, dùng chữ còn chưa vững như Trần Dân Tiên gia nhập đội ngũ. Văn chương Trần Dân Tiên dù lạng quạng cũng không bị chê bởi vì nó là văn bác. Nhưng văn tài chưa hại bác ác liệt bằng trí tưởng tượng và trí nhớ của bác.

Chứng cứ thứ hai nằm trong một câu văn đã đột ngột làm rớt mặt nạ Trần Dân Tiên, phơi mặt bác ra ánh sáng với nguyên cả râu ria: “*Ngày thứ hai tôi viết thư xin phép được gặp Hồ chủ tịch. NGÀY CHIỀU HÔM ẤY, tôi rất sung sướng tiếp được thư trả lời...*” (trang 5). Ở đây, không có chuyện gửi thư tay vì chú Trần Dân Tiên không mô tả chuyện ấy. Kiều Phong ngờ rằng chú Tiên đã nhờ bưu điện Mỹ gửi thư cho Chủ tịch thì mới nhanh khiếp thế. Nhưng hỏi lại giám đốc bưu điện San Diego, được trả lời: “Hệ thống bưu điện tối tân của Mỹ cũng chỉ có thể giao thư vào ngày hôm sau, nghĩa là qua một đêm mới tới tay người nhận”. Bưu điện Mỹ năm 1988 đã không làm việc nhanh bằng bưu điện nhà nước xã hội chủ nghĩa vào ngày 3 tháng 9 năm 1945. Ngày đó, có chú Trần Dân Tiên gửi thư cho Hồ chủ tịch buổi sáng, buổi chiều nhận được thư trả lời! Giả thử rằng bưu điện nhà nước ta ngày ấy đã thực hiện được phép lạ thì cái sự chú Tiên nhận được thư hồi âm, hẹn gặp cấp kỳ ngay buổi chiều cùng ngày cũng có nhiều chỗ tức cười. Coi bộ bác không có việc gì làm, đang ngồi vêu ra nên vừa nhận được thư của một khách mộ điệu là vồ lấy trả lời ngay, cho gặp mình ngay. Nếu có một số người hơi đông cũng muốn gặp bác, chú Trần Dân Tiên chắc phải chờ lâu, ít nhất lâu bằng một bệnh nhân trong phòng mạch bác sĩ, chứ đâu được bác chụp giựt vồ vập ác liệt cỡ đó. Cảnh bác Hồ vồ chú Tiên làm Kiều Phong liên tưởng tới cảnh chị em ta đang ế khứa lại thấy anh khách sộp Thúc Sinh tà tà đến nạp mạng.

Dù sao, những bí ẩn ấy cũng có lời giải thích ổn thỏa: lỗi chẳng phải ở chú Trần Dân Tiên viết nhảm, không phải vì bưu điện nhà nước ta năm 1945 làm phép lạ, mà vì bác gửi thư cho chính mình nên thư qua từ lại cứ nhanh như chớp. Chưa viết được một trang, bác đã đăng trí quên bẵng mất rằng mình đang giả làm Trần Dân Tiên để nâng bi chính mình. Cũng chưa quá một trang, chú Trần Dân Tiên đã bị bác xử tệ, bỏ quên thê thảm. Cái thư của bác, được chú in lại từng chữ, đóng ngoặc kép cẩn thận, lại chỉ vồn vện có vài dòng: “*Ngày mai 7 giờ 30 mời chú đến. Ký tên: Hồ chí Minh*”. Người gửi thì cả chữ ký được ghi rõ còn kẻ nhận thì không được bác nhắc tới họ tên, dù chỉ là cái tên trần xì như “*chú Tiên*” chẳng hạn.

Trên đời có kẻ không chịu bỏ lỡ bất cứ cơ hội nào có thể tự khen. Bác Hồ hơn đời nhiều, chưa có cơ hội bác vẫn tự khen được. Vừa xì ra một câu hện: “*Ngày mai mời chú đến*”, hoàn toàn tầm thường, không có gì ghê gớm, cao siêu, vậy mà bác đã bắt chú Tiên phải rói rít bóc thom rằng: “*Thư trả lời chóng, nội dung giản đơn...*”.

Mẹ kiếp, bóc kiêu đó thì trên thế giới, mỗi ngày có nhiều triệu người đáng được khen chỉ vì họ cũng viết ra những cái giấy hện. Giấy hện của anh cha căng chú kiết nào mà chẳng “*nội dung giản đơn...*”. Không những thế, giấy hện của thiên hạ còn đầy đủ, lịch sự hơn vì có ghi tên người nhận đằng hoàng. Còn giấy hện của bác, xét kỹ lại thấy thiếu đầu thiếu đuôi, lỗ nó rớt vào tay chú Giáp, chú Đồng hay được gửi lộn vào nhà chú Trường Chinh thì các chú ấy cũng sẽ nhào tới trình diện bác đúng 7 giờ 30 sáng mai cùng với chú Tiên! Thư hện thiếu sót, vớ vẫn đến thế mà vừa viết xong bác đã buông bút, đeo mặt nạ Trần Dân Tiên vào rồi hả hê thò tay xuống tìm... bi. Bác lại tỏ ra thiếu kiên nhẫn, thấy lời khen ngợi là phải vồ ngay. Bác có thể chiến đấu trường kỳ, lì lợm nướng hàng triệu người trong chiến tranh... không sót ruột. Nhưng có cơ hội được khen thì nhất định bác chẳng chịu chờ.

Xin đọc lại câu văn của bác: “*Ngày hôm ấy, đứng trước rất đông quần chúng HOAN HỒ NHIỆT LIỆT, Hồ chủ tịch trang nghiêm đọc bản Tuyên ngôn độc lập...*”. Người bình tĩnh, kiên nhẫn sẽ viết là: “*... đứng trước quần chúng, Hồ chủ tịch đọc bản Tuyên ngôn độc lập và được hoan hô nhiệt liệt*”. Chờ chút xíu thôi, nào có lâu la gì, đợi chủ tịch đọc xong người ta sẽ hoan hô nhiệt liệt cho nó đúng thứ tự thời gian và đỡ ồn ào, lộn xộn. Nhưng bác Hồ cứ thấy “*quần chúng*” là cảm lòng không đậu, gặp quần chúng là bác bắt họ hoan hô nhiệt liệt ngay tức khắc.

Những sơ sót ấy đã tố cáo một số bản tính của bác. Sơ sót hãy tạm coi là nhỏ và tật xấu chưa trầm trọng lắm. Nhưng cũng chỉ mới viết trang đầu bác đã để lộ cái tính xạo ke ra. Bác viết: “*Chủ tịch Hồ chí Minh không muốn nhắc lại thân thế mình*”. Không muốn nhắc lại thân thế mà tự mình ngòi viết cả một cuốn sách bóc thom mình, bịa đặt phét lác để nâng bi mình tối đa, “*không muốn*” kiêu này hơi lạ! Câu ấy, đáng lẽ phải được viết như thế này: “*Chủ tịch Hồ chí Minh không muốn... đưa khác viết về thân thế của người. Chính người phải tự viết lấy, tự ca tụng, tự thổi ống đu đủ, tự nâng bi thì người mới cảm thấy đã đời!*”!

Bác Đẹp Trai

Nào chúng ta chịu khó đọc tiếp: “*Sáng 4-9, 7 giờ 25, tôi đến dinh Chủ tịch. Đúng 7 giờ 30, một người thanh niên đến phòng khách, lễ phép nói với tôi: “Hồ chủ tịch đợi anh ở phòng làm việc”. Phòng làm việc của Chủ tịch là một gian phòng rất rộng, một bên có nhiều cửa sổ lớn.*”

Trong phòng có một cái bàn làm việc, một chiếc giường, một tủ sách nhỏ kê sát vào tường, và hai bàn nhỏ của hai thư ký. Phía trên lò sưởi, có một lọ hoa. Đây là tất cả những đồ trong phòng làm việc, không có một thứ trang trí gì khác. Hồ chủ tịch THƯỜNG MẶC bộ quần áo kaki, đi giày vải đen” (trang 6).

Chúng ta mới ở phần đầu trang thứ hai (trong sách là trang 6 vì 4 trang đầu dành cho nhan sách và những thủ tục linh kinh), chưa đi xa đến một trang rưỡi, ta đã bắt gặp bác để rớt mặt nạ Trần Dân Tiên lần thứ ba.

Chú Tiên leo lẻo kể rằng lần đầu tiên chú thấy bác HỒ là ngày 2 tháng 9. Sáng 4 tháng 9 chú mới gặp bác lần thứ hai vậy mà chú đã biết “*Hồ chủ tịch THƯỜNG MẶC...*”. Nếu bác cứ phạ đại Trần Dân Tiên là một thứ lính cận vệ, chuyên lo điều đóm cho bác thì đỡ lộ tẩy. Đằng này bày đặt “*thân thế*” chú Tiên là người xa lạ, mới gặp... để rồi chú ấy phom phom kể bác thường mặc áo này, thường đi giày kia, thông thạo cứ như... chính bác vậy. Đầu chưa kịp dấu cái đuôi đã thò ra ve vẩy loạn lên, trông không ra làm sao cả. Bây giờ đến khoản bác tả dung nhan của chính mình. Bác viết: “*Tóc người đã hoa râm, trán rộng và cao, đôi mắt sáng ngời, mũi thẳng...*”

Gớm! Bác thấy bác bảnh trai đến thế thì bác si mê bác là đúng quá rồi. Khúc sau, phải tả tới màu da, bác hơi kệt vì da bác “*ngăm ngăm đen...*”. Phạ là nó trắng trẻo hồng hào thì lộ liễu quá, sợ các cháu cười, bác đành phải nhận là mình đen. Nhưng lại e nhận như thế nó hơi xí giai đi, bác vội vã thêm: “*Da ngăm ngăm đen khiến ta nghĩ đến sương gió dãi dầu trong rừng sâu và những nỗi gian khổ của chiến tranh du kích...*” (trang 6). Nhờ bác HỒ tí! Sương gió dãi dầu thì đen nhưng “*trong rừng sâu*” thì lại chỉ xanh muốt hoặc vàng ra chứ đâu có đen. Cái khoản chiến tranh du kích lại càng xa sự đen đủi nữa vì đánh du kích là chuyện của những kẻ theo bác, còn chính bác quanh quần chiến đấu dãi dầu gió sương trong những cái hang kiểu như hang Pắc Bó vậy thôi. Không ai trách bác chuyện ở ru rú trong hang để điều khiển cuộc chiến, nhưng ở chỗ an toàn như thế mà cũng đòi có màu da đen r ám nắng của các chiến sĩ gió sương thì... tham lam quá.

Cái phần “*trán cao, mũi thẳng, mắt sáng ngời...*” bác đã vồ hết, xí hết, lữ đàn em thực sự làm du kích có tí da ngăm ngăm đen phong trần để lấy le với đào, bác cũng chôm luôn. Đã tham lam, bác còn tỏ ra ích kỷ quá sức. Khi tự mô tả mình bảnh trai như thế, bác cóc thèm nghĩ đến những cộng sự viên đặc lực, những chú em đồng chí hơi xấu trai: thí dụ như chú Đồng về. Trong khi bác “*mũi thẳng, mắt sáng*” thì chú ấy mũi vẹo, môi dày còm còm. Bác càng khoe mình đẹp giai thì chú Đồng về càng buồn duyên tủi phận dữ lắm. Con người đi làm cách mạng đâu có cần bề ngoài hoa lá cành như mấy anh đóng tuồng cải lương. Làm chi mà huênh hoang dữ thần vậy cho lữ đàn em nó thêm đau đớn phận nghèo!

Bác Khiêm Tôn Nhường Ấy

Sau khi để mặt nạ Trần Dân Tiên rơi lộp bộp mấy lần, bác chợt tỉnh lại và nhớ ra trò chơi phân thân của mình. Bác mô tả tiếp: *“Tôi bước vào phòng kính cẩn chào. Chủ tịch đứng dậy bắt tay tôi và mời ngồi trước bàn làm việc. Trước hết, người hỏi thăm sức khỏe của thầy mẹ tôi và sau mới nói: “Tôi có thể giúp chú việc gì nào?”. Tôi nói rõ mục đích của tôi. Chủ tịch chú ý nghe. Sau khi tôi nói xong, người cười và đáp: “Tiểu sử. Đây là một ý kiến hay. Nhưng hiện nay còn nhiều việc cần thiết hơn. Rất nhiều đồng bào đang đói khổ. Sau tám mươi năm nô lệ, nước ta bị tàn phá, bây giờ chúng ta phải xây dựng lại. Chúng ta nên làm những công việc hết sức cần kíp đi đã!”* (trang 6).

Mặt nạ Trần Dân Tiên lại rớt cái kịch. Bởi vì trên đời này, nếu có một tên Trần Dân Tiên thật mà tên ấy mới gặp bác lần đầu đã khờ khạo ngu si đến độ đòi viết tiểu sử ca tụng người thì làm sao nó có thể sống sót ra khỏi dinh chủ tịch. Bọn văn nô chuyên nghiệp của bác sẽ bủa vây hàng hàng lớp lớp đón cậu Trần Dân Tiên ở cổng dinh mà bịch cho cậu một trận toi bời hoa lá vì cậu cả gan tính tranh “gióp” của chúng nó. Sau bao tháng ngày gian khổ đi theo bác chiến đấu, chúng đã thành văn nô được biên chế, chúng đã được đảng cấp cho dụng cụ hành nghề là những cái ống đu đủ rất to. Đứa nào cũng chấp chới mong ngóng có ngày được vinh dự kê ống của mình vào rôn bác mà thôi, nay có thằng tay mơ ở đâu nhào tới đòi dẹp những văn nô nhà nghề, văn nô có chức sắc, để dành cái rôn của bác thì đâu có thể để cho nó sống sót được. Về việc thực hiện cuốn tiểu sử, bác bảo: “Đồng bào đang đói khổ, có nhiều việc cần kíp phải làm trước. Hãy gác cái ý viết tiểu sử bác lại, v.v...”. Vừa phán như thế xong, bác lại nhặt cái mặt nạ Trần Dân Tiên dưới đất lên, đeo vào, nâng bi tiếp: *“Một người như Hồ chủ tịch của chúng ta, với ĐỨC KHIÊM TỐN NHƯỜNG ẤY và đương lúc bẽ bộn bao nhiêu công việc làm sao có thể kể lại cho tôi nghe bình sinh của người được”*.

Nếu bác biết tôn trọng lời bác nói thì cuốn sách “*Những mẩu chuyện...*” không bao giờ được viết. Bởi vì từ ngày 4-9-1945 cho tới lúc các cháu khiêng bác ra quảng trường Ba Đình, có lúc nào hết cảnh “rất nhiều đồng bào đang đói khổ” hay có khi nào bác hết “*những công việc cần kíp*” đâu. Kiên cường rước cho được chủ nghĩa Cộng sản về chụp lên đầu dân tộc, hô hào một nửa nước đem súng ống đi tàn sát ép nửa kia vào cuộc đời đói rách... những công trình ấy đâu có lúc nào cho phép bác được rảnh rang. Đã bẽ bộn công việc lại còn có “*đức khiêm tốn nhường ấy*” nghĩa là rất thẹn khi phải tự đề cao mình... bác sẽ không chịu kể tiểu sử cho ai, nói chi đến việc tự viết ra. May thay cho nền văn chương hài hước, tiểu lâm của dân tộc, bác đối xử với những lời nói của chính bác giống hệt như mấy cái hiệp định, hòa ước, lệnh ngưng bắn Tết Mậu Thân mà bác đã ký kết, hứa hẹn... nghĩa là vi phạm lia chia. Hiệp ước ký rồi bác vi phạm ngay lúc chưa ráo mực. Lời bác phán thì bị vi phạm ngay từ lúc đang... viết ra!

Cái việc bác ngồi cầm bút viết những câu văn Trần Dân Tiên để tự ca tụng đã như một bàn tay vả bôm bốp vào cái mồm huênh hoang rằng bác có nhiều việc cần kíp, bác khiêm tốn, bác bận lo cho đồng bào đói khổ không có thì giờ khoe tiểu sử, v.v.. Tự mình cầm bút khoe tiểu sử, bốc thom chính mình rồi cùng lúc lại nức nở ca ngợi rằng mình là người

quá khiêm tốn, quá bận lo cho dân đói không muốn bỏ thì giờ vào việc kể tiểu sử.... Cổ kim, Đông Tây khó kiếm được anh chàng nào ăn gian nói dối, lố bịch đến thế.

Mới đọc chưa hết ba trang sách của bác chúng ta đã thấy hiện ra rành rành trước mắt chân dung một con người thèm thường lời ca tụng, không chịu thỏa mãn với các kỹ thuật nâng bi tối tân của một đội ngũ văn nô nâng khỏe nhất thế giới, một con người dám làm cả những trò tiểu lâm, cà chớn nhất để thỏa mãn nỗi khát khao được xưng tụng, một người hoàn toàn vì mình mà quên... dân, vì trong khi dân chúng chết đói, chết vì chinh chiến thì bác ngồi rung đùi há hê viết sách tự ca tụng mình tài, tự vẽ mình là mắt sáng, mũi thẳng, trán cao.

Với ba trang sách mà đã mô tả được ngàn ấy chuyện, gửi đến độc giả ngàn ấy đức tính cao cả của bác, phải công nhận là văn chương bác Hồ cũng phong phú lắm chớ bộ. Trên mọi địa hạt, bác tỏ ra rất tự kiêu, tự mãn. Lời bác nói ra là chân lý, hành động của bác không bao giờ sai lầm, bác làm gì cũng thành công, v.v.. Thế nhưng khi đọc tới trang 7 cuốn tiểu sử này chúng ta thấy có một công việc bác đã làm với tinh thần thiếu tự tin. Bác cảm thấy mình chưa đạt chỉ tiêu và bác băn khoăn, bào chữa dữ lắm. Cuối trang 7, bác viết: *“Tôi cũng nhận rằng trong quyển này còn thiếu nhiều đoạn. Trong đời hoạt động của Hồ chủ tịch, những đoạn ấy phải chăng là rất quan trọng? Tôi không thể biết, đồng thời tôi cũng nghĩ rằng: ngoài Hồ chủ tịch, thì không ai có thể trả lời được câu hỏi đó.”*

Bây giờ, ta đã biết Trần Dân Tiên chính là bác, câu văn trên cần được sửa lại cho đảng hoàng, đúng đắn như sau: *“Tôi cũng nhận rằng trong quyển này còn thiếu nhiều đoạn. Trong đời hoạt động của tôi, những đoạn ấy phải chăng là rất quan trọng? Tôi không thể biết, đồng thời tôi cũng nghĩ rằng: ngoài tôi ra thì không ai có thể trả lời được câu hỏi đó.”*

Câu văn lắm nhảm tức cười ấy đã thể hiện một thảm kịch do tật khoái được nâng bi gây ra. Đầu tiên, bác chê hết cả đội ngũ văn nô, chỉ tin ở tài tự ca ngợi. Nhưng mới viết vài trang, bác teo. Bác sợ mình sẽ không ca tụng mình tới mức. Bác phải thông câu đó để nhấn nhẹ đồng bào, độc giả rằng: “Cuốn sách này ca tụng bác chưa đủ đâu nhé, bác Hồ còn nhiều cái hay ho tài ba, ly kỳ bí mật khác chưa được kể ra, người viết sách nâng bi Trần Dân Tiên nâng chưa tới đâu. Bi bác còn đáng... cao hơn nhiều, v.v.”.

Ngàn năm một thuở mới có dịp thấy bác nhũn nhận nhận là mình có chỗ còn yếu kém, làm chưa đạt chỉ tiêu. Đồng bào đổ xô lại xem chỗ yếu kém hiếm hoi đó là cái gì thì hóa ra bác khiêm tốn thú nhận rằng: tôi không đủ tài để ca tụng tôi, tôi là con người vĩ đại vượt ra khỏi tầm nâng bi, ca ngợi của chính tôi!

Từ thừa vua Hùng dựng nước, trải qua lịch sử hàng ngàn năm, chúng ta chưa từng gặp một con người “Khiêm Tốn Nhường Ấy”!

[phần 2]

Về gốc gác, gia tộc của bác Hồ, chú Trần dân Tiên viết: *“**Hồ chủ tịch sinh năm 1890. Quê người ở làng Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An (Trung bộ). Phụ thân người là một cụ Phó bảng, nhưng gia đình người là một gia đình nông dân** (trang 8).*

Tại sao bác phải *“**nhưng gia đình người là một gia đình nông dân**”* thì ai cũng biết, bởi vì lũ dân con của bác, bác truy đến ba đời nhà chúng nó để hành tội, chả lẽ ông chủ tịch lại là con của một tay phong kiến hạng nặng. Thế nhưng tại sao ông già bác là Phó bảng mà gia đình bác vẫn cứ là nông dân thì bác không chịu nói, không giảng giải một lời. Chỗ này chú Trần Dân Tiên gặp chuyện khó ăn, khó nói chẳng? Sau khi viết một câu ngắn, rất bí hiểm về ông bố, về gia đình mình, bác bắt đầu lờ tịt đi. Bác xoay qua nói chuyện ông... Phan Đình Phùng, ông Hoàng Hoa Thám, hai người lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Pháp.

Người đọc, thoát đầu, không dám nghĩ là bác lạc đề. Vừa nghe bác nhắc đến ông già lại thấy bác kể liền tới chuyện Phan Đình Phùng, Hoàng Hoa Thám, người đọc chờ đợi bác đưa ra sự liên hệ giữa ông bố và hai nhân vật anh hùng này. Hèn ra thì cũng có một màn ông Phó bảng đi theo phò tá người làm việc lớn. Tóm tắt là ông Phó bảng có đóng góp tí ti cho phong trào chống Tây.

Nhưng không! Càng đọc thì càng thấy ông Phó bảng bị quên luôn. Ông ấy chẳng dính dáng tí ti nào đến những chuyện nước non. Thành tích của thân phụ bác chỉ là cụ Phó bảng. Hết! Ông Phan Đình Phùng, ông Hoàng Hoa Thám và các người Việt yêu nước khác muốn xả Thân chống Tây thế nào cũng được, cụ Phó bảng vẫn bình chân như vại đứng bên lề. Trong đoàn quân kháng chiến không hề có bóng dáng cụ.

Bác Hồ viết: *“**Cụ (Phan Đình Phùng) tổ chức những phần tử trí thức và nông dân Trung bộ, lãnh đạo họ đấu tranh gian khổ chống bọn xâm lược.... Bọn Pháp bắt nông dân từ mười tám đến năm mươi phải đi phu.... Năm 1907, lần đầu tiên nông dân ở các tỉnh Trung bộ nổi dậy chống thuế.**”*

Ngân ấy chuyện, có biết bao nhiêu cơ hội cho cụ Phó bảng đóng góp. Thế mà cụ chẳng có mặt trong đoàn quân của cụ Phan (dù cụ Phó bảng vừa là trí thức vừa là nông dân). Trong đám người nổi dậy chống thuế không có cụ, mà cho đến cái việc bị Tây bắt đi phu cụ cũng lọt sổ luôn. Thế thì khoe khoang chuyện Phó bảng ra làm gì? Thà cứ viết: Bác sinh ngày..., tên bố bác:..., tên mẹ Bác:..., lại đỡ ngớ ngẩn và không làm người đọc chờ đợi mất công.

Cách hành văn khoe khoang vớ vẩn của bác lại có vẻ như ngầm sỉ vả ông bố về tội chẳng đóng góp được cái tích sự gì. Càng kể thành tích chiến đấu anh dũng của người khác, bác càng làm nổi bật sự trống rỗng, vô ích, thừa thãi của cuộc đời cụ Phó bảng nông dân.

Phải chăng cái ý tưởng đầu tổ cha mẹ đã nhen nhúm trong đầu vị chủ tịch nước từ ngày ấy?

Suốt hai trang sách, bác viết về thành tích của các cụ Phan Đình Phùng, Hoàng Hoa Thám rồi Phan Chu Trinh, Phan Bội Châu. Bác quên mình để ca tụng người khác rồi chẳng? Không đâu. Đến ông già bác mà còn bị cho de vì không đóng góp gì cho sự về vang của bác, các vị Phan Đình Phùng, Hoàng Hoa Thám... đâu có thể được ca tụng khơi khơi, vô vị lợi như thế được. Bác chịu kể thành tích của họ chẳng qua chỉ để làm mình nổi bật thêm. Đến trang 10, bác oang oang khoe rằng mình khôn ngoan, sáng suốt hơn cả bốn vị, hơn từ lúc bác mới mười lăm tuổi!

Bác viết: *“Đó là tình trạng trong nước và ngoài nước, khi Chủ tịch Hồ chí Minh còn là người thiếu niên mười lăm tuổi. Người thiếu niên ấy đã sớm hiểu biết và rất đau xót trước cảnh thống khổ của đồng bào. Lúc bấy giờ anh đã có chí đuổi thực dân Pháp, giải phóng đồng bào. Anh đã tham gia công tác bí mật, nhận công việc liên lạc. Anh khâm phục các cụ Phan Đình Phùng, Hoàng Hoa Thám, Phan chu Trinh và Phan Bội Châu nhưng không hoàn toàn tán thành cách làm của một người nào. Vì:*

- Cụ Phan Chu Trinh chỉ yêu cầu người Pháp thực hiện cải lương, anh nhận điều đó sai lầm, chẳng khác gì đến xin giặc rủ lòng thương.

- Cụ Phan Bội Châu hy vọng Nhật giúp đỡ để đuổi Pháp. Điều đó rất nguy hiểm, chẳng khác gì “đưa hổ cửa trước, rước beo cửa sau”.

- Cụ Hoàng Hoa Thám còn thực tế hơn, vì trực tiếp đấu tranh chống Pháp. Nhưng theo lời người ta kể thì cụ còn nặng cốt cách phong kiến (trang 10).

Cậu Nguyễn Tất Thành lúc 15 tuổi thông minh tài giỏi cỡ nào rồi ta sẽ nói vì trong sách có ghi lại nhiều bằng cứ. Nhưng bác xác láo với tiền nhân đến độ khoe mình sáng suốt hơn họ từ lúc còn niên thiếu thì bác ngu và phét lác quá. Hai chữ “phong kiến” bác mới học được sau này, sau khi được bọn Cộng sản Nga-Tàu dạy dỗ. Mới nút mắt ra thì chữ nghĩa kiến thức đâu mà chê bai các cụ Hoàng Hoa Thám, Phan Đình Phùng, lại còn hò đồ chê cụ Hoàng “theo lời người ta kể”!

Già như bác ngày gần chầu tổ mà thở ra cái giọng ấy cũng đã can tội hỗn láo rồi. Chê cụ Phan Chu Trinh sai lầm trong cách xử sự với Pháp nhưng bản thân bác lại từng năn nỉ Pháp và bị lừa xiềng liềng nhiều phen. Chê cụ Phan Bội Châu nhờ Nhật giúp là “đưa hổ cửa trước, rước beo cửa sau” nhưng chính bác thì lại công lưng công rấn Nga, Tàu và một chủ nghĩa Cộng sản gớm ghiếc về nhà, thành ra bác “đuổi hổ cửa trước, rước hàng tá hùm beo, rấn rết cửa sau”.

Thế mà bác lại ngồi viết sách chê tiền nhân là kém sáng suốt, lại còn chê bằng lời nhỏ con Nguyễn Tất Thành mới 15 tuổi, ra cái điều là ngay lúc hỉ mũi chưa sạch, bác đã sáng láng hơn các bậc tiền bối rồi!

Cậu Bé Siêu Phàm

Sau khi cho cậu bé 15 tuổi chê bai tiền nhân xong, bác bèn mô tả rất kỹ tầm kiến thức, sự hiểu biết, kinh nghiệm của cậu. Bác viết: *“Một trí thức ở Sài Gòn kể lại cho tôi: “Trong khi còn học ở trường Chasseloup-Laubat, tôi gặp một người thanh niên ở Trung bộ vào Sài Gòn ở nhà một người bạn. Vì cùng lứa tuổi, cho nên chúng tôi lập tức trở nên đôi bạn thân. Tôi đưa anh đến trước tiệm cà-phê của Pháp xem đèn điện, xem chiếu bóng và máy nước. Những cái đó trước kia anh chưa hề thấy. Một hôm, tôi mời anh ăn kem. Anh rất lạ. Lần đầu tiên, anh mới nếm mùi kem...”* (trang 11).

“Tàu điện đối với anh Ba (cậu Nguyễn Tất Thành 15 tuổi lúc đó và bác Hồ sau này) là một chuyện kỳ lạ. Lần đầu tiên anh ta trông thấy những “cái nhà biết chạy” ấy. Cái gì cũng làm anh ta chú ý, vì cái gì đối với anh ta cũng mới cả.” (trang 15). *“Cái gì đối với anh Ba cũng mới, anh phải học tất cả. Ví dụ mới đầu anh không ăn được bánh mì và bơ. Ăn Xúp thì anh dùng Nĩa...”* (trang 14).

Cái vụ thộn mặt ra khi được ăn cà rem hay thấy xe điện thì kêu thảng thốt: “Ô! Cái nhà biết chạy!” không đáng trách. Cậu bé Nguyễn Tất Thành ở quê từ nhỏ, chưa theo kịp nếp sống văn minh, chả sao. Nhưng cậu lại dùng Nĩa để ăn Xúp thì... tôi dạ không chịu được. Dù cậu Thành chưa từng được trông thấy cái thìa, cái muỗng thì ở nhà quê dân ta đã có những dụng cụ để múc cháo và các chất lỏng khác giúp trí khôn cho cậu. Vậy mà cầm tô xúp trên tay cậu ta lại cứ dùng nĩa mà... múc lấy múc để thì đầu óc có hơn gì đứa trẻ lên ba. Quê mùa và tối dạ chưa hẳn đã là người bỏ đi. Cậu nhóc Nguyễn Tất Thành khờ khạo, dại dột, chưa từng thấy que cà rem hay cái tàu điện, nhưng có thiên tài về chính trị, hiểu biết rộng rãi về nhân văn, địa lý thì sao? Hãy cho cậu một cơ hội để khoe tài. Và đây là những phát biểu của cậu Nguyễn Tất Thành về những địa hạt ấy: Nói về nước Pháp, ở trang 14 và 15, có tới hai lần cậu biểu lộ sự ngạc nhiên. Chuyện gì ở Pháp làm cậu ngỡ ngàng, bàng hoàng đến thế? Một lần cậu há hốc mồm kêu: *“Ô! Ở Pháp Cũng Có Người Nghèo như bên ta”* (trang 15). Ngoài vụ kinh ngạc vì nước Pháp “cũng có người nghèo” cậu còn một phen kinh ngạc nữa vì nước Pháp có... người tốt. Bác viết: *“Anh (Hồ chí Minh) nói với tôi với Một Vẻ Ngạc Nhiên: “Anh Mai, cũng có những người Pháp tốt anh ạ”*. (trang 14, 15)

Ông nhóc con cầm nĩa múc... xúp, ngạc nhiên rằng nước Pháp có người nghèo, không biết rằng dân tộc Pháp cũng có người tốt, v.v... lại oang oang lên tiếng chê bai các nhà cách mạng từng bôn ba hải ngoại!

Con dại cái mang. Hành vi ngôn ngữ của cậu bé vị thành niên Nguyễn Tất Thành, cụ Phó bảng phải chịu một phần trách nhiệm. Phép nhà của cụ lỏng lẻo, cụ không dạy con

tử tế chẳng? Hay cậu Nguyễn Tất Thành có được dậy, nhưng quên bèn mắt lời cha? Kẻ hậu sinh không dám chê cụ Phó bảng đã khiếm khuyết trong việc giáo huấn. Đành ngờ rằng cậu bé hồn xược Nguyễn Tất Thành bỏ nhà giang hồ vật từ nhỏ, nên sớm đánh rớt mất những lời dạy dỗ của cha ông.

(Cậu Nguyễn Tất Thành tìm cách xuất ngoại để học hỏi. Cậu ra đi “bí mật” bằng cách lêu bêu ở bến tàu, năn nỉ hơi ờn ào để xin việc. Có kẻ thương hại, cho cậu chân phụ bếp trên chuyến tàu đi Pháp. Đây là vài thành tích lớn của cậu bé đã từng chê tuốt luốt các nhà Cách mạng lão thành).

Ngoài việc khoe những cái ngu nhỏ như dùng nĩa để múc xúp, bác còn khoe ra một quả tãi dạ vĩ đại: tãi dạ đến độ suýt mất mạng!

Bác Hồ viết: *“Một lần, dọc đường anh Ba (tên của bác Hồ lúc đó) suýt chết đuối. Bể nổi sóng. Làn sóng to như những quả núi chồm lên đổ xuống. Hầu hết mọi người say sóng. Như mọi ngày, anh Ba đi lên đi xuống từ bếp đến hầm. Không thể vác những rổ rau lên vai vì tàu tròng trành, anh phải buộc rổ rau vào dây để kéo đi, chuyến thứ hai một ngọn sóng lớn thỉnh linh phủ lên sàn tàu và cuốn xuống bể mọi vật trên sàn tàu. Cả những rổ rau và anh Ba nữa. Anh bị đẩy vào giữa cột buồm và dây xích, nhờ vậy mà thoát chết.”* (trang 14).

Dây Xích Oan Nghiệt

Tàu đang gặp bão. Mọi người say sóng ngất ngư cả. Các ông bà chủ của bác cũng như hành khách trên tàu đều nằm bẹp, đâu có muốn ăn uống gì. Thế mà “anh Ba” cứ nhất định sợ chủ đói bụng, cứ liều chết để chu toàn vai trò khâu vác. Khôn ngoan một tí, anh Ba chỉ việc đau ốm như mọi người, hoặc ít nhất thì cũng chờ cho tàu ra khỏi vùng giông bão, rồi hãy phục vụ chủ cũng còn kịp chán. Nếu không có cột buồm và sợi dây xích giữ lại, thì bác Hồ đã hi sinh tính mạng, đã đi đoong và lịch sử ngành bồi bếp sẽ có một gương danh nhân: anh phụ bếp bỏ mạng sa trường vì quyết tâm phục vụ những cái bụng chủ nhân... không đói.

Ôi, sợi dây xích oan nghiệt nào đã giữ cậu phụ bếp Nguyễn Tất Thành lại ngày hôm đó, không cho cậu đi chơi với Hà Bá? Nếu không có nó thì lòng biển đã có thêm bộ xương khô của một anh bồi có tinh thần bồi bếp nặng và hơn nửa thế kỷ sau hàng trăm ngàn người dân Việt đã không chết thảm trên biển Đông.

Chê bác Hồ tãi dạ có thể là chê oan. Nên tìm một cách giải thích khác cho hành động “liều mình cứu cái dạ dày chủ” của bác. Bác đã suýt chết chẳng vì khờ khạo mà vì có tinh thần bồi bếp quá cao, sẵn sàng phục vụ các ông bà chủ đến độ quên cả bản thân mình. Lời giải thích này có vẻ hợp lý và đỡ tai hại cho nhân vị của bác. Cái tinh thần vì chủ mà hầu hạ tận tụy chết bỏ, bác giữ suốt đời. Sau này, khi có cơ hội tiến thân trong sự

nghiệp tôi tớ, bác được dịp phục vụ những ông chủ to hơn: hai ông chủ Nga, Tàu. Cũng với tinh thần liêu mình trong giông bão, bác biểu diễn một tác phong tôi đòi vô cùng ác liệt. Bác hy sinh cả đất nước, cả sinh mạng của hàng triệu người dân Việt để cho các quan thầy hài lòng.

Tinh hoa bồi bệp đã phát tiết ra ngoài từ lúc bác còn vị thành niên. Từ trang 15, bác Hồ kể chuyện ở Pháp. Tàu cập bến Mạc-xây. Các nhân viên Việt Nam được lãnh lương hèn nhất là một trăm quan lại thêm vô số tiền thưởng của hành khách. Riêng bác Hồ, kể liêu mình trong giông bão, suýt chết mất xác vì quá hăng say phục vụ, lại chỉ được phát đúng... mười quan! Bác bị bóc lột thê thảm!

Để tự an ủi, bác viết: *“Anh ta (bác Hồ) được ít lương, nhưng anh học được nhiều chuyện mới lạ”*. Và một trong những điều mới lạ bác học được trong chuyến này là *“Ồ! Ở Pháp cũng có người nghèo như bên ta!”*. Hóa ra, khi chưa được “học” cậu Nguyễn Tất Thành cứ đinh ninh rằng nước Pháp là thiên đường, là nơi chỉ có toàn người giàu!

Người Pháp Tốt

Ông Mai, người giúp đỡ bác Hồ ở Mạc-xây kể rằng:

- “Công việc trong ngày xong, tôi cho anh ta (bác Hồ) mượn bộ áo quần, và chúng tôi đi đến tiệm cà phê ở đường Ca-nô-bia. Không cần phải nói, Đây là lần đầu tiên anh ta vô tiệm cà phê, và cũng là lần đầu tiên được người Pháp gọi bằng “Ông” (trang 16).

Được gọi bằng “ông”, bác sướng mê toi, sướng đến độ mấy ngày sau, được hỏi cảm tưởng, bác khen Pháp rồi rít:

- *“Sau những ngày đầu tiên ở Mạc-xây, anh Ba tóm tắt cảm tưởng của mình bằng mấy chữ: “Người Pháp ở Pháp tốt, lễ phép hơn người Pháp ở Đông dương.”* (trang 16)

Được gọi bằng “ông” một cái là đã sướng run người, vợ dũa cả năm khen “người Pháp ở Pháp tốt, lễ phép...”. Mới gặp vài anh Pháp bồi bàn đã vội kết luận về toàn thể dân Pháp, đã đưa ra nhận xét về tất cả người Pháp ở Đông dương! Cậu Nguyễn Tất Thành tỏ ra vừa hấp tấp vừa ngu. Bởi vì những tên Pháp thực dân chúa, chủ trương đánh chiếm và cai trị Đông dương, bày ra những mưu sâu kế độc... chính là những người Pháp ở Pháp chứ bọn Pháp chân tay ở Đông dương đâu có “tốt” được đến thế. Đang say sưa kể chuyện bác, đến khúc này, chú Trần Dân Tiên chợt ngưng lại. Chắc là đọc xong những trang đã viết, chú khoái tử lắm, tự phục mình lắm. Thế nên, theo đúng gương sáng của bác, chú Trần Dân Tiên tạm dẹp bác qua một bên để tự... nâng bi. Chú viết những dòng tự khen như sau: *“Cho đến nay, cách của tôi - cách làm tập thể - hình như được việc. Những người cộng tác đầu tiên và tôi chỉ cứ nhẫn nại theo đường dây, ghi chép cẩn thận những mẫu*

chuyện giữ nguyên như thế. Và đây là một tiểu sử Trung Thành, đứng đắn, sinh động, không thô dẹt, không bày đặt.” (trang 16)

Hai chữ “Trung Thành” bác dùng sai, đáng lẽ phải viết là “trung thực”. Còn cái khoản “không thô dẹt, không bày đặt” thì sau này, chúng ta sẽ có nhiều cơ hội nói tới.

Bác Học Văn Chương

Ta hãy tiếp tục đọc hồi ký để xem thành tích của bác hồi ở Mạc-xây Bác viết: *“Theo địa chỉ ông Mai mách, anh Trần, người cộng tác trẻ tuổi của tôi, đến gặp ông Dân ở Nha Trang. Đây là những điều anh Trần ghi chép: Ông Dân sáu mươi hai tuổi, chủ một cửa hàng nhỏ sạch sẽ và đông khách, nhà đông con. Ông ta tiếp tôi niềm nở và kể chuyện: “Tôi có hai con trai đi Vệ quốc quân và một con gái đi cứu thương. Nhà tôi còn ba con nữa: hai mươi hai, hai mươi và mười sáu tuổi, đều là đoàn viên của đoàn Thanh niên cứu quốc...”*.....

“Ông Dân có tài nói. Ông bắt chuyện này sang chuyện khác rất thần tình. Kéo ông về câu chuyện mà tôi đặc biệt chú ý không phải là dễ. Nhưng sau tôi đã thành công.

- Có chứ, tôi còn nhớ anh Ba ấy. Chắc chắn tôi còn nhớ anh ta mặc dầu cách đây đã ba mươi năm.

Tôi ở với ông chủ của tôi ở Xanh A-đơ-rét (Saint-Adresse), một ngoại ô của Ha-vơ-rơ, một hôm, ông chủ già dẫn về một người trẻ tuổi, gầy yếu, quần áo lôi thôi nhưng có vẻ lanh lợi. Tên anh ta là Ba. Ở nước ngoài mà gặp được một người đồng hương, thì lập tức người ta dễ trở thành bạn thân. Chúng tôi cũng vậy.

Chúng tôi ở một biệt thự có vườn hoa. Ông chủ già khi rảnh việc thì ở câu lạc bộ thành phố. Bà chủ thường đến nhà người con gái, vợ một nhân viên của công ty. Một người nấu bếp, một người tốt, nếu anh khéo nịnh thì bà ta cho anh ăn ngon, nhưng khi bà ta cáu thì như một mục yêu tinh. Một cô sen xinh xinh hay làm dáng, có một “bà mẹ hay ốm”. “Bà mẹ ốm” chính là một chàng thủy thủ. Để đi gặp tình nhân, chị ta lừa dối chúng tôi luôn, và nói là đi thăm mẹ ốm. Trong nhà tất cả là sáu người.

Đồ đồng đánh bóng, đồ đạc lau xong, bàn ghế sạch bụi, thế là ông chủ, bà chủ bằng lòng và rất tốt, luôn mồm một điều “con” hai điều “con”. Nhưng phần lớn công việc do cô sen làm. Chị ta muốn cho chóng xong để đi gặp “bà mẹ ốm”.

Vì vậy chúng tôi có rất nhiều thì giờ rảnh. Anh Ba dùng thì giờ, chăm bón hoa với người làm vườn hoặc giờ những tờ báo có ảnh trong tủ sách ra xem. Sau khi đến được ba ngày, anh hỏi tôi: “Anh Dân, anh có biết viết chữ quốc ngữ không?”. Tôi hơi thẹn nhưng trả lời thành thật: “Không, tôi không biết.” Anh Ba liền giảng giải và khuyến khích tôi học.

Tôi làm theo lời anh. Anh Ba cũng thế, anh học tiếng Pháp với cô sen.” (trang 16, 17, 18).

Cả đoạn văn này làm nổi bật hai chuyện:

1/ Bác khôn vặt và cũng ưa bóc lột, lợi dụng sức lao động của kẻ đồng cảnh ngộ, cùng thân phận như mình.

2/ Bác học văn chương chữ nghĩa Pháp từ một sên nướng.

Về sự khôn vặt và tài bóc lột của bác thì ta thấy lúc làm bồi tàu, là chân phụ bếp hạng bét, bác đành lao động chết bỏ. Thế mà lúc ở Mạc-xây, gặp chị sen tốt bụng, bác bóc lột sức lao động của chị ngay. Biết chị này đang bị ái tình vật, chỉ mong cho sớm xong việc để đi với kếp, bác trút hết cả công việc lên đầu chị, *“phần lớn công việc do cô Sen làm”*. Gặp một đồng nghiệp khôn vặt và chơi bản như thế, sên nướng không hề giận, lại vẫn ra công dạy tiếng Pháp cho bác. Chẳng hiểu bác Hồ khoe cái thành tích vừa hèn vừa vô ơn này ra để nêu gương gì cho các đồng chí cháu ngoan của bác.

Về nguồn gốc tài viết văn tiếng Pháp của bác như thế là chúng ta đã rõ, bác thụ giáo từ một sên nướng. Còn văn chương Việt thì sao? Mầm non văn nghệ bác Hồ có được một chị sen nào dẫn dắt lúc đầu đời không mà viết tiếng Việt lủng củng chịu không nổi. Quý vị đọc lại những câu này: *“Một bà nấu bếp, một người tốt, nếu anh khéo nịnh thì bà ta cho anh ăn ngon.” “Đồ đồng đánh bóng, đồ đạc lau xong, bàn ghế sạch bụi, thế là ông chủ bà chủ bằng lòng và rất tốt, luôn mồm một điều “con” hai điều “con”. Nhưng phần lớn công việc do cô sen làm.”*

Ngôn ngữ nhân vật cũng như văn chương của bác cứ như ông Tây nói tiếng Việt. Trang 19, bác ghi lời một người kể chuyện: *“Anh ta làm việc như một CON BÒ”*. Chẳng biết lối so sánh ấy có Tây lắm không nhưng chắc chắn rất khác Ta. Người Việt ta thì hay nói: *“Làm việc như trâu”* mà NGU thì mới *“NHƯ BÒ”*.

Suốt cuốn sách, có khá nhiều câu văn lủng củng, lai căng như văn dịch của một anh chàng đang tập viết.

Tới đây, ta ngưng một chút để xét lại lời tự khen của chú Trần Dân Tiên *“không thua dột, không bày đặt.”*

Để thực hiện cuốn hồi ký, chú Tiên lần lượt đi tìm (hoặc nhờ phụ tá), phỏng vấn những người này:

Một trí thức ở Sài Gòn (được gọi là anh Lê) kể chuyện bác đến rủ đi làm bồi tàu để xuất ngoại. Anh ta không đi theo nên không biết sau đó, bác Hồ đi ngoại quốc bằng cách nào.

Anh Lê nói: “Về sau, tôi chỉ biết người thanh niên yêu nước đầy nhiệt huyết ấy là cụ Nguyễn ái Quốc, là Hồ chủ tịch của chúng ta ngày nay.”

Kẻ thứ hai được phỏng vấn là ông Mai, người cùng làm việc trên tàu với bác. Ông Mai đã cứu bác nhiều lần, dạy bác gọt khoai, gọt măng tây (có lần ông Mai phải ném xuống biển tất cả đồng măng tây bác gọt tầm bậy để xóa tội, giữ job cho bác). Ông Mai cũng là người dạy bác bài học của lớp mẫu giáo: không nên dùng nữa để múc xúp, v.v.. Cuối cuộc phỏng vấn ông Mai kể rằng ông và bác chia tay nhau ở Pháp. Ông theo tàu trở về Đông dương, bác muốn ở lại nên được chủ tàu đem về nhà nuôi, cho làm một chân phụ tá của sên nướng nhà ông. Ông Mai kết luận: “Từ đấy, tôi không được tin tức gì của anh Ba nữa”.

Sau khi anh Ba biến đi một cách “bí mật” như thế thì cũng chính ông Mai là người mách cho chú Trần Dân Tiên cái địa chỉ của ông Dân ở Nha Trang. Bởi vì ông Mai biết rõ là ông Dân đã sống cùng với bác suốt thời gian bác ở đợ cho ông Tây chủ tàu. Ông Mai “không được tin tức gì về anh Ba” nhưng lại là người liên lạc thường xuyên, biết rõ địa chỉ hiện tại của người đã sống với anh Ba. Ly kỳ thật!

Nhưng đến phiên ông Dân ra tuồng thì tình thế còn ly kỳ hơn. Sau khi kể ra những thành tích đẹp đẽ của bác Hồ trong thời ở đợ, ông Dân bèn ngạc nhiên khi được cho biết anh Ba chính là Hồ chủ tịch bây giờ. Ông diễn xuất rằng ông không biết tí gì về quãng đời sau của anh Ba. Nhưng cũng lại chính ông Dân là người “biết chắc chắn” về ông Bốn, kẻ đã đi cùng với Bác sang Phi châu. Được phỏng vấn, sau khi chu toàn nhiệm vụ nâng bi anh Ba, ông Bốn lại giới thiệu ông Nam là người đã sống cùng với bác ở Luân đôn.

“Ông có biết ông Nam không?”

- Có, hầu hết chúng tôi biết nhau, vì chúng tôi Đều Ở CÁ TRONG TỔ CHỨC. (trang 22).

Những người đã sống cùng với bác một thời hoặc là cùng ở trong tổ chức, hoặc là thường xuyên liên lạc đến nỗi biết cả địa chỉ hiện tại của nhau lại cứ nhất định không chịu chia sẻ những tin tức về anh Ba, để cho anh ấy tha hồ bí mật!

Các ông Mai, ông Bốn, ông Nam đều biết anh Ba là bác Hồ. Cả đến một vị trí thức ở Sài Gòn (anh Lê), người gặp bác sớm nhất, lúc bác còn là một học sinh, cũng biết anh Ba là Hồ chí Minh.

Chỉ có một mình ông Dân là cóc biết!

Tách riêng ông Dân ra như thế, bác có lý do. Bác muốn bắt ông ta diễn tuồng sừng sốt. Bác Hồ viết: **“Để kết luận cuộc phỏng vấn của tôi, tôi hỏi ông Dân:**

- Ông có biết anh Ba hiện nay thế nào không?
- Không, tôi rất tiếc là không biết.
- Ông có muốn tôi nói cho ông biết không?
- Còn gì bằng nữa.

- Ông quay lại xem, anh Ba ấy đây kìa. Tôi vừa nói vừa chỉ chân dung Hồ chủ tịch treo trên bàn thờ giữa những bình hoa, bình hương, đèn nến. Ông Dân quay đầu, mở to đôi mắt, há miệng, gãi tai. Và ông bật lên như một cái lò xo, và kêu: “Hồ chủ tịch! Hồ chủ tịch của chúng ta! A di đà Phật! Nhưng làm sao anh biết? Anh nói thật đấy chứ? Ô, lạ quá nhỉ?! Hồ chủ tịch là anh Ba ấy ngày xưa. Hay quá nhỉ! Tôi sẽ kể điều đó cho bà nhà tôi nghe, cho các cháu nghe. Chúng nó sẽ mừng biết mấy! Cha của chúng nó được quen biết cụ Hồ ngày xưa”. (trang 19, 20).

Rõ ràng là giữa một chuỗi những người đã từng sống với bác, biết tiểu sử của bác, vẫn giữ liên lạc với nhau, ông Dân bị bác tách ra, bắt đóng vai ngớ ngẩn để có cơ reo lên: “Hồ chủ tịch là anh Ba ngày xưa! Hay quá nhỉ!”, cho bác được dịp sướng tê mê, cho tác phẩm của bác có một cú bất ngờ rẻ tiền. Đây là một trong những đoạn văn tiêu biểu nhất cho tinh thần “không thêu dệt, không bày đặt” của bác.

Kiều Phong sợ mình kết luận quá vội vàng mà ngờ oan cho bác nên đọc lại khá kỹ đoạn văn tả ông Dân “*bật lên như một cái lò xo*”. Đọc kỹ, thấy một chi tiết có thể giải oan cho bác. Không chừng bác chỉ là nạn nhân. Cái ông Dân này mới chính là kẻ bày đặt, thêu dệt, vờ vịt “không biết anh Ba hiện nay như thế nào” để diễn tuồng sừng sốt, phỉnh bác chơi.

Nguyên văn đoạn tả phản ứng của ông Dân khi được biết anh Ba chính là bác Hồ: “*Ông Dân quay đầu, mở to đôi mắt, há miệng, GÃI TAI. Và ông bật lên như cái lò xo và kêu...*”.

Chính hành động “GÃI TAI” đã tố cáo sự vờ vịt của ông Dân.

“Quay đầu, mở mắt, há miệng, bật lên như cái lò xo” đều được, người ngạc nhiên, sừng sốt đến độ bật lên như lò xo không có giây phút nào dành cho việc gãi tai.

“GÃI TAI” là hành động của kẻ bần khoản, suy tính hay đang áy náy một điều gì. Gặp chuyện kinh hãi người ta giật mình, gặp chuyện ngạc nhiên người ta nhảy dựng, phản ứng ấy tự nhiên như khi chạm nước nóng thì rút tay lại, bị đau thì hét lên, không có thì giờ nào để bần khoản, suy tính, càng không có đủ thì giờ để có hành động thể hiện sự bần khoản, suy tính.

Trước khi bật lên như một cái lò xo, ông Dân gãi tai suy tính. Ông suy tính gì? Có lẽ ông sợ cái tuồng ngạc nhiên ông sắp diễn chước quá, lộ liễu quá. Tất cả những người đã quen biết bác Hồ thừa hẳn vì đều biết anh Ba ngày nay là ai, chỉ có một mình ông già bộ không

biết, lỡ bác sùng lên ghép cho cái tội “khi quân” thì bỏ mạng. Nhưng trong lúc gãi tai, suy tính, ông lại trông thấy hình bác Hồ để trên bàn thờ nhà mình, không ai có thể ngờ là ông coi rẻ bác được, thế nên ông quyết định diễn xuất tiếp. Và ông bật lên như lò xo, v.v..

Kết quả rục rĩ. Bác Hồ sướng mê tơi vì tấn tuồng kinh ngạc của ông Dân, bác trình trọng viết vào sách.

Bác Thương Người

Sau ông Dân, tới phiên ông Bốn ca tụng bác. Theo lời ông Bốn, bác là người rất nhân từ. *“Đến Đa-ca, bể nổi sóng rất dữ. Tàu không thể vào bờ. Cũng không thể thả ca nô xuống vì sóng rất to. Để liên lạc với tàu, bọn Pháp trên bờ bắt những người da đen phải bơi ra chiếc tàu. Một, hai, ba, bốn người da đen nhảy xuống nước. Người này đến người kia, họ bị sóng bể cuốn đi”*. *“Cảnh tượng ấy, MỌI NGƯỜI coi là thường. Nhưng điều đó làm cho anh Ba hết sức cảm động, anh khóc. Ngạc nhiên tôi hỏi tại sao”*. (trang 21)

Nhờ ông Bốn “ngạc nhiên hỏi”, bác Hồ có dịp chửi thực dân là lũ hung ác, vô nhân đạo. Cảnh tượng làm bác khóc thì “mọi người” coi là thường. Coi bộ ông Bốn đã hy sinh chính bản thân mình để ca tụng bác. Bởi vì trong số “mọi người coi là thường” có cả ông Bốn. Ông này có là thực dân đâu mà cũng hung ác, vô nhân đạo như thế? Thực ra, chắc ông Bốn đâu là kẻ xấu xa bất nhân. Chẳng qua là vì trong cái nước “Dân chủ, Cộng hòa, Độc lập, Tự do, Hạnh phúc” do bác thành lập, những món quý hóa như “sáng suốt, tốt bụng, nhân đạo” đều phải dâng cho lãnh tụ cả.

Cũng con người biết cảm động, khóc thương cho những người da đen bị sóng cuốn đi ấy chỉ mấy chục năm sau không hề nhỏ một giọt nước mắt cho hàng triệu người dân Việt bị ném và lò lửa chiến tranh. Chế độ thực dân biến đổi những người Pháp tốt bụng thành những kẻ hung ác, vô nhân đạo, đứng trên bờ biển Đa-ca hôm ấy. Chế độ Cộng sản cũng biến anh thanh niên Việt “thương người” trên bờ biển Đa ca hôm ấy thành một anh già tàn nhẫn, độc ác ngồi trong Bắc bộ phủ sau này.

Cảm ơn ông Bốn. Nhờ câu chuyện ông kể về anh Ba mà từ nay người Việt sẽ bớt băn khoăn áy náy. Người ta cứ tưởng đất nước Việt Nam đã nảy sinh ra một kẻ lòng dạ độc ác ngay từ tấm bé. Hóa ra không, cậu bé Nguyễn Tất Thành cho đến lúc này vẫn là một cậu bé Việt Nam tử tế. Chính chủ nghĩa Cộng sản sau đó giết cậu và ném trả về cho dân Việt một anh già tai ác, quái đản.

[phần 3]

Giã từ ông Bốn và nghề bơi tàu, bác Hồ đi Anh, nói là để học tiếng Anh.

Người kể chuyện về cuộc đời bác khúc này là ông Nam. Ở Anh, việc đầu tiên của bác là đi cào tuyết cho trường học. Làm đúng được một ngày thì mệt bá thổ, phải quít [bỏ]. Sau đó, xin được một chân đốt lò. Nhưng nghề này cũng không khá. Bác than “*Ở đây thật đáng sợ, luôn luôn ở trong cảnh tranh tối tranh sáng.... Trong hầm hết sức nóng, ngoài trời hết sức rét, và không có đủ quần áo, tôi bị cảm...*” (trang 25).

Vì bị cảm, bác nằm phè luôn hai tuần. Lúc ăn gần cạn lảng, bác xin được một chân rửa bát kiêm đổ rác. Ông Nam kể rằng trong lúc hành nghề đổ rác, bác biểu diễn được một trò ngoạn mục: Thấy những phần ăn thừa bị vứt đi phí quá bác “giữ gìn sạch sẽ và đưa lại cho nhà bếp”. Người đầu bếp Ét-cốp-phi-e bèn cảm khái và cho bác lên chức làm bánh. Công việc nhẹ nhàng hơn rửa bát mà lương cao hơn.

Đi Xem Chiến Tranh

Ông Nam kể tiếp: “*Thế giới đại chiến bùng nổ.... Anh Ba đến nói với tôi: “Xin từ biệt anh Nam”*”

- *Anh đi đâu?*
- *Tôi đi Pháp.*
- *Không nói chơi chứ? Nước Pháp đang có chiến tranh. Anh đến Pháp làm gì?*
- *TÔI ĐI XEM. Tôi sẽ viết thư cho anh.*

Anh Ba bắt tay tôi, chúng tôi hôn nhau. Và cứ thế anh Ba đi, không va ly, không hành lý”.(trang 27).

Bác Hồ đòi “*đi xem chiến tranh!*”

Các cụ ta dạy rằng: “Ăn tìm đến, đánh nhau tìm đi”. Dân tộc các nước khác dù không từng nghe kinh nghiệm khôn ngoan của các cụ ta, cũng chỉ xem chiến tranh trên màn ảnh, trong rạp hát, trong sách vở.... Lạng quạng vào vùng chinh chiến để chết mất xác à? Bác Hồ từ đâu sách tới giờ vẫn đưa ra những lý do khôn ngoan để giải thích cho việc xuất ngoại của mình: đi Phi châu để xem các nước, đi Pháp để học hỏi, đi Anh để học tiếng Anh, v.v..

Bây giờ, bác hùng dũng tuyên bố: đi Pháp để xem chiến tranh! Chắc bác cũng không tới tầm đến thế, đây chỉ là một quả phét lác để loè ông Nam đây thôi. Ông Nam mô tả cuộc ra đi của bác Hồ với vẻ khâm phục: “*... Và cứ thế anh Ba đi, không va ly, không hành lý.*” Mẹ kiếp! Đi xem chiến tranh dĩ nhiên phải đi chân tay không chứ bê theo hành lý, va ly công kênh thì... chạy lẹ thế nào được!

Đến Đây Là Hết

Viết đến khúc này tiểu thuyết gia Hồ chí Minh bút hiệu Trần dân Tiên lại đột nhiên lên cơn sáng. Không biết bom đạn ở Pháp có làm kẻ “đi xem” là anh Ba mát dây chẳng? Sau khi làm nhảm ít dòng mô tả tình trạng chiến tranh, nhắc lại nội dung lá thư của anh Ba khoe rằng đã được gặp nhà ái quốc Phan chu Trinh, v.v. chú Trần dân Tiên viết: *“Cuộc phỏng vấn của tôi đến đây là hết, và cũng từ đó bắt đầu khó khăn cho chúng tôi. Chúng tôi không biết hỏi vào đâu. Không biết sau này anh Ba làm gì.”* (trang 28).

Thế là hết chuyện, thế là cuốn sách ngưng lại ở giữa trang 28 chẳng? Cuộc phỏng vấn hết. Hết người để hỏi. Không biết gì thêm về anh Ba. Cuốn sách được thực hiện dựa trên lời kể đi đến chỗ hoàn toàn bế tắc. Chú Trần dân Tiên tịt ngóp, buông bút. và độc giả có thể buông cuốn sách rồi chẳng?

Chưa đâu. 28 trang văn chương ca tụng đâu có làm bác thoả mãn được.

Thế nên ngay sau khi kêu mình lâm vào chỗ bế tắc, bác lại viết tiếp, tinh bơ. Đây là một vài đoạn văn xuất hiện ngay sau khi chú Trần dân Tiên bế tắc: *“Đức bị đánh bại. Chiến tranh chấm dứt. Vua Đức trốn sang Na uy, và ở đây vua làm nghề xẻ gỗ. Đảng Cộng sản Bôn-sê-vích và Lê Nin đã lãnh đạo công nông Nga nổi dậy. Cách mạng tháng Mười thành công. Những đoàn đại biểu các nước thắng trận và các nước bại trận đến Véc-xây họp Hội nghị hoà bình. Bên cạnh những đoàn đại biểu chính thức, có nhiều đoàn đại biểu thay mặt cho các dân tộc bị áp bức. Họ tới là vì nghe có 14 điểm của tổng thống Mỹ Uynson (Wilson). Có cả người Ái nhĩ lan, người Ấn độ, người Triều tiên, người Ả Rập, v.v.. Họ đến để yêu cầu độc lập và tự do. Trong số đó người ta thấy có ông Nguyễn ái Quốc (tức là anh Ba). Ông Nguyễn liên lạc với các đoàn đại biểu Triều tiên, Ái nhĩ lan và các đoàn đại biểu khác. Ông Nguyễn tổ chức nhóm người Việt Nam yêu nước ở pa-ri và ở các tỉnh khác. Với danh nghĩa của tổ chức này, ông đã đưa những yêu cầu ra trước hội nghị Véc xây. Yêu cầu gồm có 8 khoản. Những khoản chính là:*

- Việt Nam tự trị
- Tự do hội họp, tự do tín ngưỡng, tự do báo chí, tự do đi lại, đại xá tù chính trị.
- Quyền lợi bình đẳng giữa người Pháp và người Việt Nam.
- Bãi bỏ việc bắt ép dân mua rượu và thuốc phiện. Bãi bỏ thuế đình (người), thuế muối và sưu dịch.

Những yêu cầu ấy gửi đến cho các đoàn đại biểu đồng minh và tất cả nghị viên của Quốc hội Pháp. Cũng nên nhắc lại là ông Phan chu Trinh và ông Phan văn Trường không tán thành hoạt động của nhóm Việt Nam yêu nước, vì các ông ấy cho nhóm thanh niên là “trẻ con” (trang 29).

“... Được những sự thật ấy rèn luyện, ông Nguyễn hiểu rằng những lời tuyên bố tự do của các nhà chính trị tư bản trong lúc chiến tranh thật ra chỉ là những lời đường mật để lừa bịp các dân tộc. Và muốn được giải phóng, các dân tộc chỉ có thể trông cậy vào

mình, trông cậy vào lực lượng của bản thân mình. Những lời yêu cầu của ông Nguyễn cũng như các đại biểu các dân tộc bị áp bức khác không có kết quả gì hết.” (trang 30).

Cả đoạn văn hoàn toàn là lời tự thuật của bác. Bác làm gì, nghĩ gì, bác cứ vanh vách kể ra. Học khôn được gì trong lúc ấy, bác cũng khai luôn (*“Được những sự thật ấy rèn luyện, ông Nguyễn hiểu rằng...”*) Cái trò viết tiểu sử dựa trên các cuộc phỏng vấn, dựa trên lời kể của các ông Bốn, ông Dân, ông Nam, v.v. đến đây bị dẹp đi cái rụp. Cả đến những lời huyênh hoang tự nâng bi: Bác bạn không viết tiểu sử, bác khiêm tốn không muốn ai viết tiểu sử... ở đâu sách, lúc này cũng bị bác quên tiệt.

Tương như, đêm hôm trước, bác đeo mặt nạ Trần dân Tiên ngồi viết thật khuya, mệt quá, trí tưởng tượng cạn, phịa ra đến ông Nam là hết vốn sáng tác, Trần dân Tiên phóng đại xuống giấy mấy dòng: *“Cuộc phỏng vấn đến đây là hết”* rồi buông bút lăn quay ra ngủ. Hôm sau, bác bừng mắt dậy, hốt hoảng nhảy lên bàn viết tiếp sự nghiệp nâng bi, bác quên mất tiêu chú Trần dân Tiên, cũng chẳng nhớ chú ấy đã bày ra trò gì, viết cái gì. Bác phom phom kể tiếp thành tích, bắt cần lời rên xiết của chú Tiên: *“Chúng tôi không biết hỏi vào đâu. Không ai biết sau này anh Ba làm gì?”*

Bảo rằng vì quên mà bác hành động kỳ quái như thế thì cũng không đúng. Chữ nghĩa bác viết ra còn lù lù trên giấy, văn chương bác lại được in tới in lui. “Văn mình” đã là một món hấp dẫn, hay ho, “Văn mình” tự ca tụng thì còn hay biết mấy, chắc bác phải đọc lại cả ngàn lần, đọc thủng giấy luôn, quên sao được. Không kém trí nhớ, không đàn độn, mà nhất định không thấy một đoạn sách lố bịch như thế... chắc chắn bác Hồ kính yêu của chúng nó khi đọc đến đoạn ấy lại lên cơn mê. Văn tự nâng bi của bác đã tác dụng vào tâm trí bác như ma túy làm mê mê, đờ đẫn như những anh ghiền.

Cũng trong đoạn văn lạc bầy vô duyên này, bác Hồ tặng cho độc giả nhiều chi tiết hay ho. Xin quý vị độc giả coi lại đoạn văn được trích dẫn ở trên nói về bản yêu cầu 8 khoản của bác và lời chê của quý ông Phan chu Trinh, Phan văn Trường. Hai vị chê nhóm của bác Hồ là... trẻ con.

Bị chê bác có vẻ hậm hực lắm, bác nhắc lại vụ này bằng giọng cay cú ra mặt. Nhưng lại chính bác là người chứng minh lời chê của các cụ Phan chu Trinh, Phan văn Trường là đúng. Bởi vì sau đó: *“Những lời yêu cầu của ông Nguyễn cũng như của các đại biểu các dân tộc bị áp bức khác không có kết quả gì hết”* và *“Được những sự thật ấy rèn luyện, ông Nguyễn hiểu rằng những lời tuyên bố tự do của các nhà chính trị tư bản trong lúc chiến tranh thật ra chỉ là những lời đường mật để lừa bịp các dân tộc.”*

Tám Khoản Yêu Cầu

Lại xem 8 khoản yêu cầu nhóm của bác đưa ra trước hội nghị Véc-xây thì thấy “nhóm thanh niên” không những trẻ con mà còn khờ khạo tức cười. Bản yêu cầu gồm 8 khoản

thì đã có tới 7 khoản dư thừa. Đòi “Việt Nam được tự trị” là đủ rồi, còn đòi thêm: bãi bỏ việc ép dân mua rượu, bãi bỏ thuế muối, đòi tự do hội họp, tự do tín ngưỡng, v.v. chỉ nữa. Làm thế có khác gì một anh viết giấy đòi nhà, đòi lại quyền làm chủ căn nhà, xong rồi lại thêm những khoản: tôi phải được tự do nấu nướng trong bếp căn nhà đó, tôi phải được tự do sử dụng cầu tiêu căn nhà đó, v.v.. Việt Nam được tự trị rồi, mình được làm chủ mình, được tổ chức đất nước mình rồi thì Pháp nó đứng ở đâu để bãi bỏ đùm mình việc ép dân mua rượu và thuốc phiện? Ngó can không nỏi!

Tự nhiên nhảy chồm vào khơi khơi viết một đoạn (từ trang 28 đến giữa trang 31) rồi thành linh, không báo hiệu trước, không giải thích, bác rút lui tinh bơ, trao lại công tác cho chú Trần dân Tiên. Sau ba cái hoa thị ngăn cách “cụm” văn chương lạc loài của bác, chú Trần dân Tiên viết tiếp: “*Một người quen ông Nguyễn ở Pa-ri đã cho chúng tôi nhiều tài liệu rất quý báu*”. (trang 31)

Đến phiên chú Trần dân Tiên lên cơn mê sáng. Tất nhiên, trong tình trạng “tuy hai mà một” chú Tiên, bác Hồ làm gì cũng có đôi, có cặp, bác đã sáng thì chú phải mê. Nhưng cơn mê này kéo hơi dài. Mới câu trước chú Tiên khẳng định: “*Cuộc phỏng vấn của tôi đến đây là hết. Chúng tôi không biết hỏi vào đâu. KHÔNG AI BIẾT sau này anh Ba làm gì.*” Ngay câu sau bác đã viết tinh bơ: “*Một người quen ông Nguyễn... cho chúng tôi nhiều tài liệu quý báu.*”

Hai câu văn lãng mạ ông thân sinh của nhau thậm tệ như thế chắc chắn đội ngũ văn nô Hà nội phải thấy. Nhưng không anh nào dám hó hé phê bình, dám đề nghị cắt bỏ. Bác Hồ thì mê sáng mà các cháu thì rét!

Càng Lớn Càng Đốt

Người quen ông Nguyễn ở Pa-ri quả thực đã cho chú Trần dân Tiên và độc giả nhiều tài liệu rất quý báu. Ông ta tiết lộ về khả năng, kiến thức thực sự của bác Hồ lúc đó. Trần dân Tiên viết: “*Ông này nói với chúng tôi như sau: “Lúc ấy, ông Nguyễn là một người yêu nước quyết tâm hy sinh tất cả cho Tổ quốc; nhưng ông Nguyễn lúc đó RẤT ÍT HIỂU VỀ CHÍNH TRỊ, KHÔNG BIẾT THẾ NÀO LÀ CÔNG HỢI, thế nào là BÃI CÔNG và thế nào là CHÍNH ĐẢNG.*” (trang 31)

Lúc đó, “ông Nguyễn” đã hết tuổi vị thành niên, đã đến Pháp, đã đi qua các xứ Phi châu, đã đến nước Anh, v.v.. nghĩa là đã học hỏi được nhiều rồi thế mà vẫn mù tịt, không biết thế nào là bãi công, là công đoàn, là chính đảng, vẫn “*rất ít hiểu về chính trị*”. Hẳn quý vị độc giả còn nhớ. Ở những trang đầu sách, lúc Nguyễn tất Thành mới là một cậu bé 15 tuổi, chưa ra khỏi nước, thì lại được Trần dân Tiên tâng bốc là một cậu bé sáng suốt về chính trị, cậu chê bai khắp lượt các nhà cách mạng Phan bội Châu, Phan chu Trinh... rồi chê cụ Hoàng hoa Thám là phong kiến. Lúc nhỏ sáng suốt thế, đến tuổi trưởng thành,

bôn ba hải ngoại, học hỏi trau dồi kiến thức hàng ngày lại hoá ra “*rất ít hiểu về chính trị*” nghĩa là càng lớn càng ngu dốt đi.

Phải chăng vì bác Hồ tự thương mình quá, tự phục mình quá nên hay sốt ruột, bốc nhằng. Vừa thấy cậu bé Nguyễn tất Thành ra tuồng là bác phải ca tụng ngay, cầm lòng không đậu, chờ không nổi. Thế nên chính những lời ca tụng vội vàng của bác làm cho bác hoá ra kẻ tiến bộ giật lùi. Lúc nhỏ khôn, lúc lớn dại. Mười lăm tuổi thì sáng mà lúc hai mươi đầu óc lại tối hù?

Đọc đi đọc lại đoạn văn này, Kiều Phong đâm ra hồ nghi: Phải chăng kỹ thuật tự nâng bi của bác có chỗ trục trặc đã tạo ra tình cảnh nghịch thường, hay sự thật đúng như thế? Sự thật đúng là bác Hồ càng lớn càng tối tăm đi?

Bởi vì cứ nhìn vào phần đất nước Việt Nam được bác hướng dẫn thì cũng thấy một tình trạng giật lùi tương tự. Dưới sự lãnh đạo anh minh của Bác, cả miền Bắc hùng hục chạy ngược chiều tiến của nhân loại. Bác Hồ càng lớn càng tối tăm, ác độc. Nhân dân được bác lãnh đạo càng lúc càng đổ dốc ào ào “*từ người xuống vượn*” mất có mấy năm! (thơ Nguyễn chí Thiện).

Đỡ Đầu Văn Học

Từ trang 31, bác Hồ viết về thời kỳ bác học làm báo, viết văn. Cũng chính trong thời kỳ này, con cáo già Cộng sản đã nhìn thấy ở Nguyễn tất Thành một đệ tử sáng giá, một tên tay sai đắc lực. Nó ra tay ve vuốt, nuôi nấng, dạy dỗ cậu.

“Trong tất cả những tờ báo Pháp, chỉ có tờ “Dân chúng”, cơ quan của Đảng xã hội Pháp là đã in những lời yêu cầu của Việt Nam. Ông Nguyễn đến tòa báo. Chủ nhiệm báo, ông Sạc-Lông-ghe (Charles Longuer), cháu ngoại Các Mác và nghị viên của Quốc hội Pháp, đã tiếp ông. Ông Nguyễn lấy làm lạ, vì chưa bao giờ ông ta được ai đón tiếp thân mật như thế! Ông Lông-ghe gọi ông Nguyễn là đồng chí thân ái. Ông nói cho ông Nguyễn rõ tất cả cảm tình của ông đối với nhân dân Việt Nam. Ông khuyến khích ông Nguyễn viết bài và ông sẽ đăng lên tờ báo “Dân chúng” để làm cho nhân dân Pháp hiểu rõ những sự bất công xảy ra ở Việt Nam. Có thể nói rằng cuộc gặp gỡ ấy đã mở đường cho sự hiểu biết chính trị của ông Nguyễn. Nó cũng làm cho ông Nguyễn hiểu rõ nhân dân Pháp. Ông Nguyễn không đủ tiếng Pháp để viết và phải khẩn khoản yêu cầu ông Phan văn Trường viết thay. Ông Trường viết giỏi, nhưng không muốn ký tên. Mà chính ông Nguyễn đã phải ký tên những bài báo. Nhược điểm về trí thức làm cho ông Nguyễn rất khó chịu. Nhất là ông Trường không viết tất cả những điều ông Nguyễn muốn nói. Vì vậy, ông Nguyễn bắt tay vào việc học làm báo. Thường lui tới tòa báo “Dân chúng”, ông làm quen với những người Pháp khác trong đó có chủ bút tờ “Đời sống thợ thuyền”. Cũng như ông Lông-ghe, người chủ bút này cũng rất đáng mến. Ông bảo ông Nguyễn viết tin tức cho tờ báo của ông. Biết rằng không thể nhờ ông Trường viết mãi, ông

Nguyễn nói thật là mình còn kém tiếng Pháp. Người chủ bút nói: Điều đó không ngại; có thể nào anh viết thế ấy. Tôi sẽ chữa bài của anh trước khi đưa in. Anh không cần viết dài: năm, sáu dòng cũng được. Ông Nguyễn bắt đầu viết rất khó khăn. Tin tức về Việt Nam ông Nguyễn không thiếu, ông thiếu nhất là văn Pháp...” (trang 31-32)

Đoạn văn này cho độc giả thấy hai điều:

1- Những người như ông Phan văn Trường đối xử với cậu Nguyễn tất Thành rất tử tế, bao dung. Tuy chê nhóm của Hồ là “trẻ con”, không tán thành đường lối hoạt động của Hồ, nhưng thấy Hồ dốt Pháp văn, viết không được, ông Phan văn Trường vẫn ra tay viết giúp, rồi cho Hồ ký tên. Trong tập hồi ký này Hồ kêu ca rằng: “Ông Trường không viết tất cả những điều ông Nguyễn muốn nói”. Nghĩa là Hồ muốn nói nhiều, có “ý kiến” này nọ ghê lắm nhưng ông Trường cứ dẹp đi, cất bớt đi. Nghe Hồ rên xiết, ta có cảm tưởng là ông Trường đã ém tài của mầm non chính trị Nguyễn tất Thành, đã cắt bỏ của cậu những ý kiến, lời lẽ hay ho, xuất sắc lắm. Nhưng ông Trường đã chịu khó viết bài dùm cậu, cho cậu ký tên, để thổi cậu lên, tất nhiên ông cũng mong cậu có những ý kiến hay ho để ông đỡ vất vả. Còn ém tài cậu làm gì. Vậy tại sao ông cứ “không viết tất cả những điều ông Nguyễn muốn nói”? ta đã có câu trả lời nằm trong đoạn trước “Ông Nguyễn” đã trở tài nói ở hội nghị Véc-xây. Ông đòi hỏi rằng nước Pháp phải để “Việt Nam tự trị”. Và đó mới là một khoản. Sau khi Việt Nam tự trị rồi ông còn đòi thêm tới bảy khoản nữa: Pháp không được ép dân Việt mua rượu và thuốc phiện, phải bỏ thuế đinh, thuế muối và sưu dịch, v.v..

“Ông Nguyễn” nói như thế thì chắc đoàn đại biểu đồng minh ở hội nghị đã được một phen cười vỡ bụng.

Ông Phan văn Trường chắc phải dẹp bớt những lời lẽ lèm bèm của “ông Nguyễn” đi vì đâu có chủ đích giúp “Ông Nguyễn” viết văn khôi hài.

2-bác Hồ lúc về già thêm khát lời xung tưng mà lúc trẻ thì cứ chết lịm người đi vì những câu vuốt ve. Cả hai nỗi thèm khát này đều làm cho bác u mê, đờ đẫn. Khi được cháu ngoại Các Mác xoa đầu, bác hả hê ghi lại: “Ông Nguyễn lầy làm lạ, vì chưa bao giờ ông ta được đón tiếp thân mật như thế! Ông Lông-ghe gọi ông Nguyễn là đồng chí thân ái...” và bác reo lên: “Có thể nói rằng cuộc gặp gỡ ấy đã mở đường cho sự hiểu biết chính trị của ông Nguyễn.”

Lúc mới tới Pháp, đi uống cà phê, lần đầu tiên được một anh bồi gọi là ông, bác đã sượng mê toi và vội vã kết luận: “Người Pháp ở Pháp rất tốt.” Bây giờ được một anh Cộng sản gọi là “đồng chí thân ái” thì tất nhiên “Ông Nguyễn phải thấy ngay: Cộng sản là một chế độ dễ thương nhất thế giới. Nhờ anh chủ bút một tờ báo Cộng sản hướng dẫn, bác Hồ dần dần viết được những mẫu tin ngắn. Đây là đoạn mô tả thời kỳ bác học làm báo: “... Khi thấy viết đã bớt sai lầm ông chủ bút bảo ông Nguyễn: “Bây giờ anh viết dài hơn một tí, viết độ bảy tám dòng”. Ông Nguyễn viết bảy, tám dòng.

Dần dần ông Nguyễn có thể viết cả một cột báo và có khi dài hơn. Lúc bấy giờ, người chủ bút bạn thân của ông Nguyễn khế bảo: *“Bây giờ anh viết ngắn lại. Viết từng này hoặc từng này dòng. Không viết dài hơn.”*

“Ông Nguyễn thấy rằng phải rút ngắn cũng khó như trước kia phải kéo dài. Nhưng cũng hết sức cố gắng. Và ông thành công. Ông bắt đầu VÀO LÀNG BÁO từ đó.” (trang 32-33).

Tài nghệ mới viết được một cột báo đã bị chủ bút bảo phải viết... ngắn lại. Thế mà mâm non báo chí Nguyễn Ái Quốc đã khoe ngẩng lên là mình “vào làng báo” rồi! Nếu ở miền Nam trước năm 1975, với văn tài “bảy tám dòng” như thế, ký giả Nguyễn Ái Quốc may phước lắm thì xin được làm đàn em của ông Văn Đô chuyên trị đi nhật tin xe cán chố. Những bài học về báo chí của bác cũng chẳng giống ai. Trong khi một ký giả phải học cách săn tin, viết tin, điều tra, phỏng vấn, v.v. thì bài học mà anh chủ bút Cộng sản dạy bác quanh đi quẩn lại vẫn là: *“Viết năm, sáu dòng”*. Bây giờ, phải *“viết dài một tí độ bảy tám dòng”*. *“Bây giờ, phải viết ngắn lại”*. Khi viết hồi ký khoe mình “vào làng báo” tất nhiên bác phải trình làng tất cả những bài học hay ho sáng giá nhất, những câu đối thoại sâu sắc nhất giữa thầy trò bác. Cái sâu sắc nhất ấy chỉ là chuyện viết ngắn, viết dài! Nhưng báo chí không phải là nạn nhân duy nhất. Sau khi hành hạ làng báo, bác quay qua tra tấn, đầu tở làng văn.

Trần Dân Tiên kể tiếp: *“Về văn học, ông Nguyễn thích đọc Séch-Pia (Shakespeare) và Dích-ken (Dickens) bằng tiếng Anh, Lỗ Tấn bằng tiếng Trung Hoa và Huy-gô (Hugo), Đô-la (Zola) bằng tiếng Pháp. A-na-ton Phơ-răng-sơ (Anatole France) và Lê-Ông Tôn-stoi (Leon Tolstoi) có thể nói là những người ĐỖ ĐẦU VĂN HỌC cho ông Nguyễn. Đọc những truyện ngắn của A-na-tôn Phơ-răng-Xơ và của Lê-ông Tôn-stôi, ông Nguyễn thấy hứng thú về văn chương giản đơn và tự nhiên: “Người ta chỉ cần viết điều gì người ta thấy và cảm, bằng cách nắm lấy màu sắc và hoạt động của sự vật, như thế thì viết cũng không khó lắm.”* (trang 33).

Riêng lời tự nhủ của bác đã là một câu nhận định về văn chương lâm nhảm, lũng củng và có thể khiến các ông Antole France và Leon Tolstoi khóc thét. Viết điều gì “người ta thấy và cảm” thì được rồi, nhưng lại “bằng cách nắm lấy (?) màu sắc và hoạt động của sự vật” thì là nghĩa thế nào?

Lê-ông Tôn-stôi và A-na-tôn Phơ-ra)ng-Xơ là 2 nhà văn xấu số nhất. Họ là thủ phạm gọi hứng cho bác Hồ lăn xả vào làng văn, gây cho bác cảm tưởng *“viết cũng không khó lắm”*.

Nhưng cái tội lớn nhất của họ là “đỡ đầu văn học” cho Hồ chí Minh. Đỡ đầu bằng cách nào? Đọc văn Hồ? Sửa văn Hồ? Khuyến khích Hồ viết? Giới thiệu tác phẩm của Hồ? Chỉ cho Hồ những sách cần đọc? Những chuyện cần học? Thư từ qua lại bàn chuyện văn chương với Hồ? Hướng dẫn Hồ vào làng văn?

May phước cho ông văn sĩ Nga và ông văn sĩ Pháp này: Cả hai đều không sống đồng thời với Hồ. Cả hai chỉ có một hành động liên hệ với Hồ duy nhất là họ viết sách để lại cho đời, và Hồ đọc được, hứng thú về “*văn chương giản đơn*” của họ, thế thôi. Cái việc Hồ mừng rỡ reo lên: hai ông ấy đỡ đầu văn học cho tôi! Hoàn toàn ngoài dự tưởng của họ, ngoài trí tưởng tượng của người bình thường. Đọc sách của người xưa, cảm hứng vì sách rồi cầm bút viết văn, làm thơ... chuyện ấy xảy tới cho nhiều người. Nhưng nhận vợ tác giả cuốn sách là người “*đỡ đầu văn học*” cho mình thì cô kim, Đông Tây chỉ có mâm non văn nghệ Hồ chí Minh dám làm cái công việc nhận quơ, nhận quàng trơ trên đến thế.

Trong tất cả những trường hợp “*thấy kẻ sang bắt quàng làm họ*” của dân Việt, cũng chưa từng có vụ nhận quàng nào khôi hài hơn. Theo gương bác, những anh văn công chuyên làm về có thể hô hoán “*Nguyễn Du đã đỡ đầu văn học cho tôi*” bởi vì các anh ấy đã đọc và thích truyện Kiều.

Các thi hào, thi bá Lý Bạch, Đỗ Phủ, Bạch Cư Dị, v.v. sẽ can tội “*đỡ đầu văn học*” cho một ông chuyên làm thơ quảng cáo thuốc ho Bà lang trọc vì ông này cũng mê đọc Đường thi dữ lắm.

Bác Sáng Tạo

Dù sao, nếu Hồ trở thành một văn thi sĩ lỗi lạc thì vụ nhận vợ này cũng không làm đau lòng quý ông Anatole France và Leon Tolstoi. Ta hãy xem thành tích của mâm non văn nghệ Nguyễn Ái Quốc: Bác có viết một số truyện ngắn, được tờ “*Nhân Đạo*” đăng tải. Nhân đạo không phải là một tờ báo văn chương. Nó là tờ truyền đơn quảng cáo chế độ Cộng sản. Truyện ngắn được đăng trên “*Nhân Đạo*” không chứng tỏ văn tài, chỉ thể hiện khả năng làm đầy tớ Cộng sản.

Về tác phẩm lớn của Hồ thì: “*Ông Nguyễn chỉ viết một quyển sách duy nhất là quyển: “Bản án kết tội chế độ thực dân Pháp” quyển này gồm những tài liệu chống thực dân Pháp, TRÍCH TRONG NHỮNG SÁCH CỦA NGƯỜI PHÁP VIẾT ĐỂ Ở THƯ VIỆN QUỐC GIA*” (trang 34)

Tài sáng tác của bác đã yếu kém mà đến khả năng viết sách kể tội thực dân của bác cũng không khá. Công tác cực nhọc nhất của mâm non văn nghệ Nguyễn Ái Quốc là chạy vào thư viện cốp nhặt những trang sách của các tác giả Pháp, gom lại, làm một cuốn sách của mình, mà lại là “*QUYỂN SÁCH DUY NHẤT*”.

Ở đoạn trên, chú Trần Dân Tiên đương huyên hoang rằng bác “*không có một phút nào quên Tổ Quốc mình bị giày xéo và đồng bào mình bị áp bức.*” (trang 34). Nhưng tổ quốc bị giày xéo, đồng bào bị áp bức thế nào bác không viết (hay không viết nổi) thành sách. Việc ấy đâu có đòi hỏi ở bác một khả năng sáng tác, tưởng tượng. Chỉ cần ghi lại vụng

về những chuyện đang xảy ra ở Việt Nam là bác có một cuốn sách dày. Nhưng người được Leon Tolstoi và Anatole France “*đỡ đầu văn học*” chỉ làm nổi một việc là đi chép những trang sách trong thư viện, sắp xếp lại rồi hùng dũng ký tên!

Tội nghiệp hai ông Leon Tolstoi và Anatole France! Chỉ vì viết văn “*giản đơn*” được bác thích mà mang cái họ “*đỡ đầu văn học*” cho một cây bút quá tồi.

Về công trình sáng tác của bác, Trần Dân Tiên bốt: “*Đây hằng hái, ông Nguyễn viết cả một vở kịch RỒNG TRE*”.(trang 34)

Đáng lẽ chú Tiên phải viết: “Ông Nguyễn viết vở kịch Rồng Tre” hoặc “Ông Nguyễn viết một vở kịch nhan đề là Rồng Tre”. Nhưng thôi, chuyện văn chương bác lung củng thì nói sao cho hết. (Vả lại, trễ rồi. Nếu bác còn sống, “Nếu có bác trong ngày vui đi tản” thì ta đã gửi bác đến trung tâm Việt ngữ Hồng Bàng tu nghiệp là mọi chuyện êm thấm ngay, khỏi mất công chê bai).

Xin quý vị độc giả chú ý đến chữ “*cả*” trong câu văn của Trần Dân Tiên. Chữ “*cả*” làm cho câu văn như reo lên một cách lãng xẹt. “...*ông Nguyễn viết CẢ một vở kịch*”. “*CẢ*” không hàm ý tất cả (có ai viết nửa vở kịch rồi ngưng đâu). Viết cả một vở kịch thì có gì là ghê gớm, phi thường?

Trần Dân Tiên reo hò thán phục với ngụ ý rằng: ngoài cuốn sách cóp nhặt, bác còn viết được một vở kịch nữa đấy. Ôi chao! Chỉ cần giờ bất cứ một đặc san, bích báo nào của trẻ em trung học miền Nam, chúng ta cũng gặp những siêu nhân ngang tài với bác “*viết cả một vở kịch*”. Có em viết cả hai ba vở kịch lận.

Vở kịch Rồng Tre hay ho cỡ nào? Trần Dân Tiên viết: “*Đại ý vở kịch như thế này: Có những cây tre thân hình quần queo. Những người chơi đồ cổ lấy về đểo gọt thành con rồng. Nó là một đồ chơi. Là con rồng nhưng thật ra chỉ là một khúc tre. Là một khúc tre, nhưng lại hãnh diện có tên và hình dáng con rồng. Tuy vậy chỉ là một quái vật vô dụng.*” (trang 34)

Tre, trúc là giống mọc thẳng. Tây con có thể không biết, chứ người gốc Mít như bác Hồ phải biết. Một cây tre mọc cong queo là đã là hiếm, ở đây bác Hồ bảo: “*Có những cây tre thân hình quần queo*” nghĩa là nhiều. Như lời Án Tử xưa nói: “Cây quít mọc ở phía Nam sông Hoài thì ngọt, mọc ở phía Bắc sông Hoài thì chua, là vì thủy thổ khác nhau”. Vậy nay, những cây tre mọc ở ngoài đời thì thẳng mà mọc trong lòng bác lại quần queo chẳng là vì tâm địa bác cong queo khác thường chẳng?

Tre cong queo đã hiếm, mà cong queo đến độ như con rắn, con rồng uốn khúc thì đúng là kim cổ kỳ quan. Trên thế gian những giống cây cong queo đâu có thiếu gì. Bác lại chọn đúng loài cây mọc thẳng nhất, bắt nó cong để viết kịch thì đúng là đã “*vận dụng hết óc sáng tạo*”, hết tiết luôn.

Đây là cái khoản chọn vật, bây giờ hãy xét cách chọn người của kịch tác gia Hồ. Người chơi đồ cổ là người chuyên sưu tầm và có thể buôn bán đồ cổ. Một cây tre cong queo đầu có phải là một món đồ cổ đáng để họ sưu tầm. Nhà chơi đồ cổ đi kiếm cây tre cong đã lạ, cái việc đẽo gọt nó thành con rồng càng lạ hơn. Việc chơi đồ cổ không cho họ có bàn tay tài hoa của một nhà điêu khắc. Viết như thế thì cũng không khác gì kể chuyện rằng ở bên đường có một khúc gỗ, có mấy anh chuyên gia thiên heo đem khúc gỗ về đẽo gọt nó thành một... cây đèn!

Muốn đẽo gọt cây tre cong queo thành con rồng, nhân vật kịch của bác phải là một nhà điêu khắc, hay hèn nhất thì cũng là một ông thợ mộc khéo tay. Nhưng kịch của bác nhất định bắt mấy tay chơi đồ cổ hì hục gọt cây tre thành con rồng, coi bộ họ cũng gian khổ ác liệt như nhân dân bị bác bắt biến sỏi đá thành... cơm vậy! Anh nào lọt vào tay bác cũng hóc hác!

Vở kịch được bác gán cho một ý nghĩa cao siêu: *“Là một khúc tre, nhưng lại hãnh diện có tên và hình dáng con rồng”*. Mới nghe tưởng ghê, tưởng sáng kiến mới lạ. Nhưng ý kiến này, tiếc thay, bác Hồ lại thưởng của tiền nhân. Bài thơ “Tiên sĩ giấy” của cô nhân thâm trầm, sâu sắc biết bao nhiêu. Cái anh chàng thưởng lại, đem về viết kịch, làm thành chuyện rồng, chuyện rắn vừa ngô nghê vừa ngớ ngẩn chẳng ra làm sao cả.

Xưa nay, trong hồi ký, bút ký, những truyện tức cười, những hành động lố bịch, những sáng tác vụng dại, non kém được kể lại không phải là hiếm. Nhưng khi kể những chuyện ấy, tác giả chỉ cốt dựng lại một thuở xa xưa, một thời non trẻ lúc mà tác giả chưa trưởng thành, chưa làm ra cái gì nên hồn. Chỉ những thiên tài, thần đồng mới có những thành tích lớn lao đáng khoe khoang từ lúc còn rất trẻ. Ngoài ra người ta kể lại chuyện cũ để cười, để giễu cợt chút đỉnh... kiểu như một người nhắc lại cái bệnh tè dầm của mình thời bé dại, vậy thôi.

Bác không phải là thiên tài, thần đồng. Nền văn chương, kịch còm của bác dù được tới hai văn hào Nga và Pháp “*đỡ đầu văn học*” vẫn chỉ là một cuốn sách cộp nhặt, một vở kịch lèm bèm, dở ẹc. Thế mà bác long trọng ghi lại tất cả một cách nghiêm trang, như ghi lại một đoạn đời thành công lớn lao, với những thành tích to lớn!

Tình yêu quả thực đã làm người ta mù quáng. Bác si mê bác quá nên không bao giờ thấy nổi sự lố bịch của người yêu.

Nghề Nghiệp và Hoạt Động

Sau khi khoe bác viết kịch được các nhà phê bình văn nghệ khen hay, bác học tập nghề làm báo rất gian khổ và được vào làng báo Tây, v.v. chú Trần Dân Tiên kể tiếp: *“Trong thời gian ở Paris, ông Nguyễn sống rất cực khổ...”* (trang 34).

Ô hay! Đã vào làng báo Tây là ngon rồi, khỏe rồi sao còn “*rất cực khổ.*” Tây vốn trọng nhà văn, nhà báo. Ông nhà văn, kịch tác gia kiêm ký giả Nguyễn Ái Quốc sao lại thảm vậy? Hãy nghe chú Trần Dân Tiên kể tiếp: “*Để kiếm tiền, ông Nguyễn làm nghề rửa ảnh và phóng đại ảnh. Chính cụ Phan Chu Trinh đã...*”

Nguồn: Internet E-mail by TCH

*Đăng ngày Thứ Ba, JULY 12th, 2011
Ban Kỹ Thuật K10A-72/SQTB/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH*